

Ý NGHĨA ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU LẦN THỨ NHẤT (NĂM 1935) CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI HIỆN NAY

GS, TS MẠCH QUANG THẮNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

25-3-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

31-3-2025

Ngày duyệt đăng:

8-4-2025

Tóm tắt: Không phải là sự kiện mở đầu trong những trang lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, nhưng Đại hội I của Đảng (3-1935) diễn ra tại Ma Cao (lúc đó là thuộc địa của Bồ Đào Nha, nay thuộc Cộng hòa nhân dân Trung Hoa) cách đây tròn 90 năm lại là mốc khởi đầu rất ấn tượng. Đại hội I của Đảng có ý nghĩa rất lớn, chứng tỏ sức sống mãnh liệt của phong trào cộng sản ở Việt Nam, lập lại Ban Chấp hành Trung ương và phục hồi tổ chức Đảng các cấp sau những đợt khủng bố khốc liệt của kẻ địch. Đại hội I của Đảng đã truyền cảm hứng về bản lĩnh, trí tuệ, ý chí tổ chức cho toàn Đảng trong việc lãnh đạo toàn dân tộc hướng tới mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH.

Từ khóa:

Ý nghĩa; Đại hội I của Đảng; Trung ương Đảng; Đảng Cộng sản Đông Dương

1. Đại hội I là một minh chứng về sức sống mãnh liệt của Đảng

Cho đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tiến hành 13 lần đại hội. Trải qua 95 năm, Đảng mang nhiều tên gọi, đó là: Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930 – tháng 10-1930); Đảng Cộng sản Đông Dương (10-1930 – 11-1945); Hội Nghiên cứu chủ nghĩa Mác ở Đông Dương (11-1945 – 2-1951); Đảng Lao động Việt Nam (2-1951 – 12-1976); trở lại tên gọi Đảng Cộng sản Việt Nam (12-1976 đến nay). Tên gọi có sự khác nhau, nhưng thực chất là một: Đảng theo chủ nghĩa Mác-Lênin (sau bổ sung tư tưởng Hồ Chí Minh), là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là của nhân dân lao động và toàn dân tộc, đại diện trung thành cho lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam; Đảng do Hồ Chí Minh sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện.

Đại hội Đảng (đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu) là một sinh hoạt chính trị lớn nhất của một tổ chức Đảng, có ý nghĩa rất lớn chi phối đến toàn bộ hoạt động của Đảng trong mỗi lần đại hội. Về cơ bản, mỗi đại hội Đảng sẽ bao gồm hai công việc chính: một là, nhìn lại để đánh giá kết quả (ưu điểm, khuyết điểm) của thời gian trước, nêu lên những phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới của Đảng; hai là, kiện toàn các cấp lãnh đạo của Đảng. Đại hội I của Đảng Cộng sản Đông Dương năm 1935 cũng không ngoài phạm vi thông thường đó.

Đảng Cộng sản Việt Nam vừa mới ra đời đầu năm 1930, đã lãnh đạo một cao trào cách mạng trong phạm vi cả nước. Một trong những thể hiện tính chất cộng sản kiên cường và khí thế đấu tranh sục sôi của phong trào cách mạng Việt Nam do Đảng lãnh đạo là ở chỗ, một số làng quê ở hai tỉnh Nghệ



Hội thảo khoa học: “90 năm Đại hội đại biểu lần thứ nhất của Đảng: Giá trị lý luận và thực tiễn” (1935-2025), ngày 31-3-2025 (Ảnh: hcma.vn)

An và Hà Tĩnh, lực lượng cách mạng đã giành được chính quyền ở cơ sở, lập các “Làng Đỏ”, đó là các “Xô viết” (chính quyền công nông - theo kiểu hình của nước Nga Xô viết). Thời kỳ “khủng bố trắng” diễn ra ngay từ khi cao trào cách mạng 1930-1931 nổ ra và ngày càng ác liệt. Thực dân Pháp đã đàn áp khốc liệt cao trào cách mạng 1930-1931, dùng cả máy bay bắn phá vào đoàn biểu tình của nhân dân. Trong những bài viết và những báo cáo của Nguyễn Ái Quốc đã phê phán: “Trách nhiệm” mà “số mệnh” đã giao phó cho bọn đế quốc đối với các dân tộc Đông Dương cũng như “trình độ” mà lòng nhân từ của bọn chúng mong muốn nâng các dân tộc lên đó, đều sặc mùi chế độ khủng bố trắng hoàn toàn trái ngược hẳn với lời tuyên bố của chúng... Đế quốc Pháp đã dùng những phát minh khoa học tối tân nhất để làm “trách nhiệm” đối với nhân dân Đông Dương. Súng máy, máy bay là những vũ khí

được chúng dùng cùng một lúc với gươm kiếm và lưỡi lê để chém giết¹. Hành động khủng bố trắng của thực dân Pháp là bắt bớ, giam cầm, giết chết, đày đi biệt xứ những người yêu nước, cách mạng; “tàn sát, đốt cháy, phá trụi làng mạc..., đốt nhà và bỏ thuốc độc²”; “nhiều đồn lính mới đóng khắp nơi trong xứ...; “tư sản” được quyền giết người cộng sản như giết chó, cho nên chúng được cấp súng ống. Nhà cửa của những người cách mạng bị bắt giam đều bị đốt sạch. Nếu có một chiến sĩ nào trốn thoát thì bà con trong gia đình bị chúng truy nã và bắt giam. Cũng như bọn Quốc dân Đảng ở Tàu, bọn chức trách Pháp muốn diệt trừ những người cộng sản và những người cảm tình cách mạng³. Nhiều cá nhân hoặc cả gia đình phải đi “lánh nạn” trước sự đàn áp quá dã man, khốc liệt của chúng (một số phải lánh sang Lào, Xiêm). Các cán bộ, đảng viên cộng sản bị khủng bố nặng nề nhất. Ban

Chấp hành Trung ương Đảng bị đàn áp, làm tan rã. Đồng chí Trần Phú, Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng bị bắt và giam ở Khám Lớn (Sài Gòn), sau đó đã qua đời tại Nhà thương Chợ Quán. Đó là sự tổn thất rất lớn cho phong trào cách mạng Việt Nam và tổ chức Đảng. Thời kỳ đấu tranh giành chính quyền 15 năm (1930-1945), đã có 4 Tổng Bí thư của Đảng bị địch bắt và hy sinh (Trần Phú, Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Cừ) đều ở tuổi còn trẻ. Nguyễn Ái Quốc bị bắt giam tại Hồng Kông, với “Vụ án Tống Văn Sơ” nổi tiếng năm 1931.

Tác hại của những đợt đàn áp, khủng bố trắng của thực dân Pháp và phong kiến tay sai trong và sau cao trào cách mạng 1930-1931, trong đó có Xô viết Nghệ Tĩnh là ở chỗ, phong trào cách mạng bị lắng xuống, có thể dùng hai chữ là “thoái trào”. Các tổ chức đảng, mà tổ chức cao nhất là Ban Chấp hành Trung ương, bị địch đánh tan vỡ. Đó là những tổn thất quá lớn đối với một Đảng mới ra đời, bước lên vũ đài chính trị không lâu.

Tuy bị đàn áp, bị khủng bố khốc liệt, nhưng ngọn lửa cách mạng do những người cộng sản nhóm lên không bị tắt. Không bị tắt không phải do thực dân Pháp và bọn tay sai bắt sót, giết sót, mà là vì tinh thần yêu nước của nhân dân Việt Nam, ngọn lửa từ chí khí quật khởi của những người cộng sản Việt Nam vẫn âm ỉ cháy, chờ dịp thuận lợi sẽ bùng lên. Không tắt vì phong trào yêu nước Việt Nam vẫn còn sức sống, mặc dù tổ chức lãnh đạo là cấp ủy từ Trung ương Đảng cho đến cơ sở đã bị phá tan, đúng như Nguyễn Ái Quốc đã viết trong bài “Đông Dương dưới lưỡi gươm của đế quốc Pháp”, năm 1931, lấy bút danh Quac E...Wen: “Tinh thần đó sẽ đưa cách mạng đến thành công. Không có lưỡi lê nào, bom đạn nào và súng máy nào có thể dập tắt được tinh thần đó”⁴. Chính vì vậy, việc Đảng lập lại các tổ chức của mình và tổ chức lại các cấp lãnh đạo (từ

Ban Chấp hành Trung ương Đảng cho đến các cấp ủy bên dưới) là một điều tất yếu. Đó là một kết quả không ngưng nghỉ của các chiến sĩ cộng sản tìm cách bắt liên lạc, khôi phục lại phong trào cách mạng, cộng với sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản, đã dẫn tới việc tổ chức Đại hội I của Đảng vào tháng 3-1935, tại Ma Cao. Đại hội đã thực hiện chương trình nghị sự thông thường của một đại hội Đảng, bầu ra Ban Chấp hành Trung ương Đảng, do đồng chí Lê Hồng Phong làm Tổng Bí thư. Đại hội còn cử một Đoàn đại biểu của Đảng đi dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản tổ chức tại Mátxcova, Liên Xô (7-1935), do đồng chí Lê Hồng Phong (bí danh Hải An) làm Trưởng đoàn, cùng 3 thành viên khác: Hoàng Văn Nọn (bí danh Văn Tân), Nguyễn Thị Minh Khai (bí danh Phan Lan), Nguyễn Ái Quốc (lấy tên là Lin, lúc này đang công tác tại Viện Nghiên cứu những vấn đề dân tộc và thuộc địa của Quốc tế Cộng sản ở Mátxcova, Liên Xô).

Sức sống của tinh thần cộng sản bất diệt mà Đại hội I của Đảng Cộng sản Đông Dương, trong việc xây dựng cơ quan lãnh đạo của Đảng còn cổ vũ cho những người Việt Nam yêu nước niềm tin rằng, chủ nghĩa cộng sản không bao giờ bị bất cứ thế lực phản động nào có thể tiêu diệt nổi. Niềm tin ấy sau này đã được thử thách lớn và những người cộng sản Việt Nam đã được thử nghiệm, khi phong trào cộng sản quốc tế bị lâm vào thoái trào, khủng hoảng, hệ thống XHCN thế giới bị sụp đổ trong những năm cuối thế kỷ XX. Mặc dù hiện nay, những năm 20 của thế kỷ XXI, phong trào cộng sản trên thế giới vẫn chưa ra khỏi khủng hoảng, nhưng Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn giữ vững niềm tin như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã biểu đạt từ trước đây: Như một điều tất yếu, nhất định loài người sẽ tiến đến chủ nghĩa cộng sản; “sự phát triển tiến bộ đó không ai ngăn cản được”⁵. Điều này lại bắt nguồn từ quan điểm của những nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác:

“Sự sụp đổ của giai cấp tư sản và thắng lợi của giai cấp vô sản đều là tất yếu như nhau”⁶. Với ý nghĩa đó, Đại hội I của Đảng Cộng sản Đông Dương năm 1935, được coi là Đại hội truyền cảm hứng tích cực, truyền niềm tin từ sức sống của chủ nghĩa cộng sản cho các thế hệ người Việt Nam yêu nước.

2. Đại hội I với việc tổ chức lại cơ quan lãnh đạo, có ý nghĩa làm cơ sở thúc đẩy các phong trào cách mạng, tiến tới giành chính quyền

Một là, Đại hội I của Đảng là sự mở đầu tạo tiền đề cho các cơ quan lãnh đạo của Đảng tái lập, hoặc xây dựng lại

Trong 15 năm hoạt động (1930-1945), Đảng không chỉ một lần bị địch khủng bố, làm tan rã tổ chức từ Trung ương trở xuống, như trong và sau phong trào cách mạng 1930-1931, đỉnh cao là Xô viết Nghệ Tĩnh, mà còn bị nhiều lần khác. Giữa lúc phong trào của Mặt trận Dân chủ ở Đông Dương với cách thức hoạt động công khai, nửa công khai, bí mật, nửa bí mật của Đảng thì Chiến tranh thế giới II nổ ra từ ngày 1-9-1939. Nước Pháp “chính quốc” lập tức “có biến” khi Mặt trận Bình dân, Chính phủ của phái “tả” bị gạt bỏ, Pháp ngả về phe phát xít. Ở Đông Dương, không còn “khoảng bình lặng” của Mặt trận Dân chủ nữa, mà kẻ địch gia tăng đàn áp lực lượng yêu nước, lực lượng cộng sản. Ban Chấp hành Trung ương Đảng cũng như các cơ quan lãnh đạo của Đảng ở cấp dưới lại bị đánh phá, mặc dù Đảng đã nhanh chóng chuyển hướng rút vào hoạt động bí mật. Tổn thất rất lớn về cán bộ lãnh đạo của Đảng rõ nhất là sau khởi nghĩa Nam Kỳ năm 1940. Một số Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Hội nghị tháng 11-1939, tại Bà Điểm, Sài Gòn; Hội nghị tháng 11-1940, tại Bắc Ninh; Hội nghị tháng 5-1941, tại Cao Bằng) đóng vai trò như là những đại hội Đảng có trách nhiệm xây dựng lại cơ quan lãnh đạo của Đảng. Đại hội I của Đảng đã để lại không ít kinh nghiệm cho việc khôi phục lại

phong trào cách mạng, khôi phục lại cơ quan lãnh đạo từ Trung ương Đảng xuống đến cơ sở từ năm 1935 trở đi. Ý nghĩa Đại hội I còn là ở chỗ nó là sự khởi đầu của việc Đảng vận dụng kinh nghiệm kiên toàn tổ chức của mình sau những đợt khủng bố của địch. Đó là những bài học về tính kiên trì, kiên định cách mạng; về lòng quả cảm, biết cách khắc phục mọi khó khăn để tổ chức thành công một đại hội Đảng tại một địa điểm ngoài nước, khi giao thông liên lạc trở ngại, khi nhiều nhân sự chủ chốt của Đại hội, do nhiều nguyên nhân khách quan, không thể có mặt. Lúc đó, đồng chí Lê Hồng Phong bận việc khác ở ngoài nước, Đại hội đã bầu vắng mặt đồng chí làm Tổng Bí thư; 2 đồng chí khác (Hoàng Văn Nọn, Nguyễn Thị Minh Khai) cũng không có mặt tại Đại hội I, vì phải lên đường sang Mátxcova cho kịp; còn đồng chí Nguyễn Ái Quốc đang ở Liên Xô không thể đến Ma Cao để dự Đại hội I được. Đó là bài học về sự chấp nối liên lạc những người cộng sản trong cả nước ở vào một hoàn cảnh đặc biệt khó khăn khi bị địch săn lùng khủng bố ráo riết, để đứng ra khôi phục lại phong trào cách mạng. Đó là bài học về tranh thủ sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản, với các tổ chức cộng sản ngoài nước, với nhiều hình thức phong phú để tiến tới Đại hội Đảng.

Hai là, có cơ quan lãnh đạo của Đảng được xây dựng lại từ Đại hội I thì mới có được các phong trào cách mạng tiếp theo và mới có thắng lợi Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Việc tổ chức Đại hội I và kết quả xây dựng lại cơ quan lãnh đạo của Đảng, từ Ban Chấp hành Trung ương Đảng đến các cấp dưới là sức mạnh được tái sinh sau những tổn thất nặng nề và Đảng được mạnh hơn lên nhiều. Vai trò của các cấp ủy vô cùng quan trọng đối với một tổ chức Đảng, trong đó đặc biệt là vai trò tối quan trọng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đảng Cộng sản Đông Dương đã gần 4 năm không còn Ban Chấp hành Trung ương, không có Tổng Bí thư do sự đánh phá, khủng bố ác liệt của

kẻ địch. Đó là điều rất bất lợi đối với một Đảng còn non trẻ, kinh nghiệm hoạt động bí mật chưa nhiều.

Sự phục hồi và phát triển của các cơ quan lãnh đạo của Đảng trong các thời kỳ tiếp theo đã dẫn đến một kết quả “có hậu” do tạo dựng được thực lực cho cuộc vận động cách mạng giành chính quyền cách mạng thời kỳ 1939-1945, dẫn tới sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đảng trở thành một Đảng cầm quyền, lãnh đạo chính quyền và xã hội, thoát khỏi cảnh bị thực dân đế quốc và chính quyền phong kiến tay sai đặt ra ngoài vòng pháp luật, luôn bị truy nã, đàn áp, khủng bố. Khi thời cơ đến thì chỉ có lực lượng Việt Minh, do Đảng Cộng sản lãnh đạo mới giành thắng lợi, còn các tổ chức chính trị khác thì không thể. Điều này quyết không phải là “ăn may”, mà là do có thực lực từ khối đại đoàn kết toàn dân tộc được tập hợp trong tổ chức Việt Minh, với 10 chính sách thu phục được lòng người, không phân biệt nam nữ, giàu nghèo, đảng phái, tôn giáo, dân tộc, giai - tầng, vùng miền. Có thực lực, lại được Đảng Cộng sản dẫn đường và lãnh tụ Hồ Chí Minh với bản lĩnh chính trị cao cường, trí tuệ sáng suốt dẫn dắt, nên cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 đã diễn ra trong khoảng 2 tuần, hầu như không đổ máu. Điều đó không có nghĩa là ăn may, không phải là do có “khoảng trống quyền lực” rồi Việt Minh cứ thế nghiễm nhiên vào “tiếp quản” lập chính quyền mới, không phải Việt Minh chỉ là người “ngồi chờ sung rụng”, thò tay lật lấy trái cây đã chín mồm rụng xuống đất!

Truy cho tận gốc thì có nhiều yếu tố trực tiếp hoặc gián tiếp làm nên thắng lợi đó, song Đại hội I của Đảng rõ ràng có trong số nguyên do đó. Có thể học được tinh thần quyết tâm, ý chí sắt đá, cũng như sự khôn khéo khôi phục lại tổ chức Đảng, cho nên mới mở được Hội nghị Trung ương tháng 11-1940 của Đảng. Khi Chiến tranh thế giới II nổ ra, Đảng Cộng sản Đông Dương lại bị địch khủng bố ác liệt

và Ban Chấp hành Trung ương cũng bị địch phá tan, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ bị địch xử bắn, do liên quan đến cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ. Yêu cầu đặt ra lúc này là cần thiết phải có một ban Trung ương mới của Đảng để kịp thời lãnh đạo cách mạng, khi mọi sự kiện diễn ra cả ở trong nước và quốc tế chuyển biến rất mau lẹ, có lợi cho việc tiến lên giành độc lập. Trong tình hình đó, với tinh thần của Đại hội I, các đồng chí trong Xứ ủy Bắc Kỳ đã triệu tập được Hội nghị để lập lại Ban Chấp hành Trung ương Đảng, do đồng chí Đặng Xuân Khu (Trường Chinh) làm Quyền Bí thư (đến Hội nghị Trung ương tháng 5-1941, đồng chí Đặng Xuân Khu chính thức được bầu làm Tổng Bí thư). Cấp Xứ ủy mà lại triệu tập được Hội nghị Trung ương là điều lý thú, tỏ rõ sự sáng tạo, tinh thần trách nhiệm cao của những người cộng sản. Đó chính là có sự truyền dẫn từ tinh thần Đại hội I của Đảng.

90 năm đã trôi qua, kể từ khi diễn ra Đại hội I của Đảng (1935-2025), Việt Nam và thế giới đã diễn ra biết bao sự biến đổi. Dù có vật đổi sao dời, nhưng ý chí và khát vọng của Đảng vẫn kiên định: lĩnh trách nhiệm đưa dân tộc tiến bước tới đài vinh quang của độc lập dân tộc và CNXH. Với ý nghĩa đó, giá trị Đại hội I của Đảng vẫn còn nhiều giá trị trong chặng đường mới của đất nước. Đó là giá trị bất diệt của tinh thần cộng sản, biết dấn thân vì độc lập cho dân tộc, tự do, hạnh phúc cho đồng bào, cho hòa bình, dân chủ, tiến bộ trên thế giới. Đó chính là giá trị sống cộng sản mà Đại hội I của Đảng là một trong những điểm nhấn, một dấu mốc đáng được ghi nhận trong lịch sử vẻ vang của Đảng.

1, 2, 3, 4. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 3, tr. 99, 69, 105, 107

5. *Sđđ*, T. 11, tr. 601

6. *C. Mác và Ph.Ăngghen Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2002, T. 4, tr. 613